

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Ngọc

CHỨNG NHẬN

Nguyễn Thị Ngọc

Được quyền sử dụng

1793 m² đất

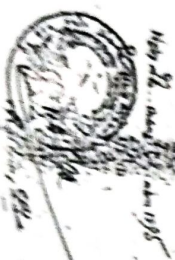
Tại:

Thị trấn - Thị trấn

Thị trấn

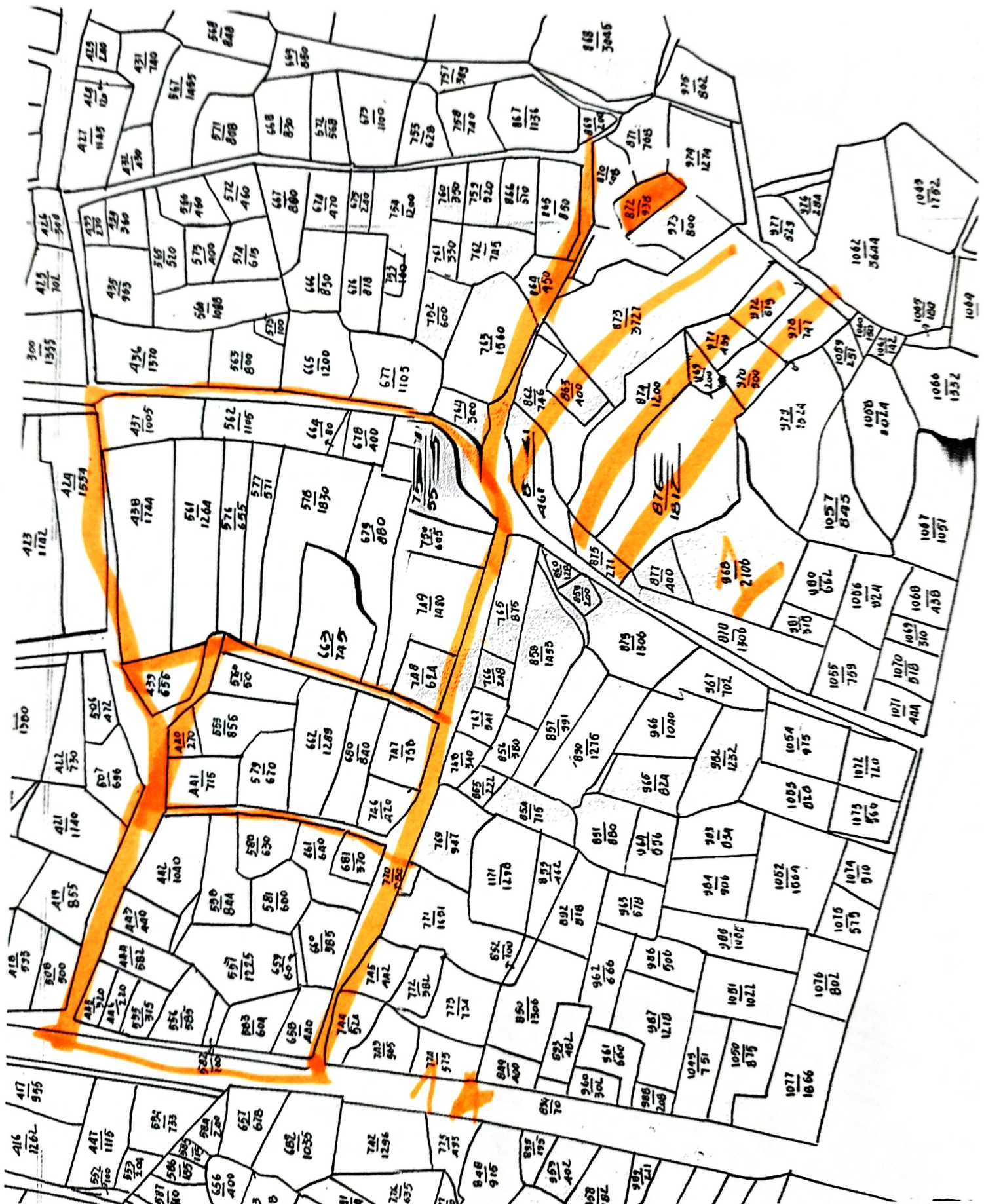
Theo hàng loạt kê dưới đây:

Số thửa đất	Số thửa đất	Diện tích (m ²)	Mức thuế sử dụng đất	Thời hạn sử dụng	Phân loại thửa
1	100	100	100	100	100
2	200	200	200	200	200
3	300	300	300	300	300
4	400	400	400	400	400
5	500	500	500	500	500
6	600	600	600	600	600
7	700	700	700	700	700
8	800	800	800	800	800
9	900	900	900	900	900
10	1000	1000	1000	1000	1000

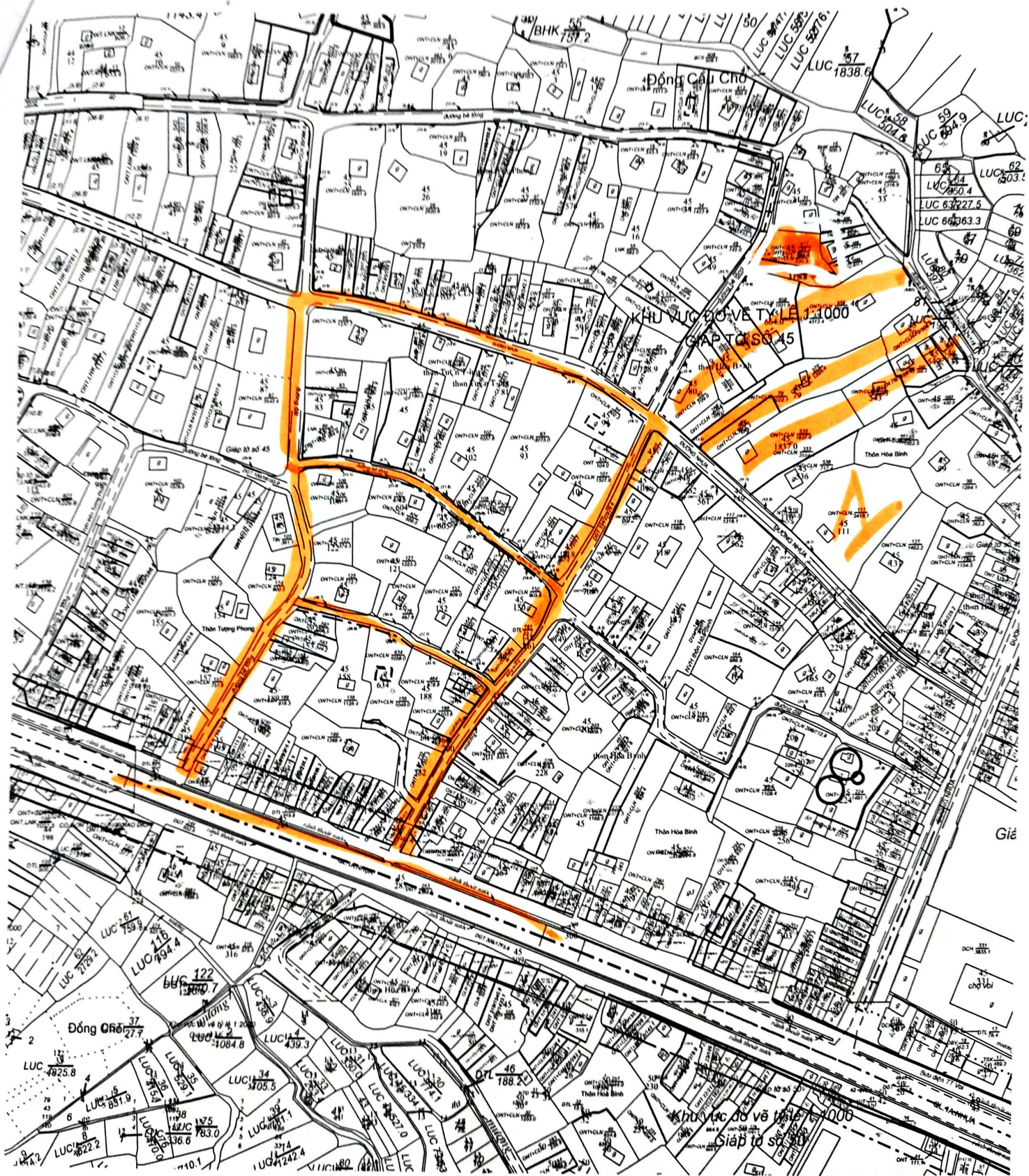


Văn phòng UBND thị trấn
Số: 33/.../2014

Ban đê 299



Bản đồ địa chính



STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG RỪNG ĐẤT	Tổng số khẩu được giao	Số tờ bản đồ	Số thôn	XU DẪNG	Diện tích (m ²)	Loại rừng già	Loại rừng
52	Ngô Thị Hằng	5	5	181	Thôn Lôi	201	ĐC	Thôn
			5	1010	Thôn Lôi	313	Thôn	
			6	584	Côn nài	464	2L	
			6	341	Côn nài	599	11	
			6	565	Côn nài	500	11	
			7	565	Kết	1132	11	Thôn
			5	930	Thôn Lôi	165	C. Ng	
			5	1009	Thôn Lôi	166	C. Ng	331
			8			4839		
53	Điền Thị Thuận	4	5			200	ĐC	Thôn
			5	982	Thôn Lôi	501	Vườn	
			5	1138	Thôn Lôi	198	2L	
			6	568	Côn nài	846	11	
			6			231	11	129
			5		Thôn Lôi	231	C. Ng	
			5	737	Thôn Lôi	165	Ng	
			7			242		
53	Nguyễn Thị Ngọc	5	5			201	ĐC	Thôn
			5	1991	Thôn Lôi	894	2L	
			5	712	Thôn Lôi	500	11	
			6	475	Côn nài	500	11	
			7	558	Kết	1331	11	362
			5	1062	Thôn Lôi	165	Ng	
			7			3792		

Ngày tháng vào sổ	Số vào sổ	Số phát hành	Số quyết định cấp	Tên chủ sử dụng đất	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Diện tích đất (m ²)	Ghi
1	2	3	4	5	6	7	
02-2-1995	526	Đ 360 382	33	Phan Minh Đông	Mỹ Phong, Kỵ Phong	2165	
"	528	Đ 360 383	33	Ngô Thị Sáu	"	2694	
"	528	Đ 360 384	33	Ngô Tiến	"	3544	
"	529	Đ 360 385	33	Ngô Văn Thắng	"	5831	
"	530	Đ 360 386	33	Đường Thị Mỹ	"	2421	
"	531	Đ 360 387	33	Đường Khôi	"	3993	
"	532	Đ 360 387	33	Đường Thị Mỹ	"	4873	
"	533	Đ 360 387	33	Đường Thị Mỹ	"	363	
"	534	Đ 360 388	33	Đường Thị Mỹ	"	3244	
"	535	Đ 360 389	33	Đường Thị Mỹ	"	4307	
"	536	Đ 360 390	33	Đường Thị Mỹ	"	3098	
"	537	Đ 360 391	33	Đường Thị Mỹ	"	1455	
"	538	Đ 360 392	33	Đường Thị Mỹ	"	2731	
"	539	Đ 360 393	33	Đường Thị Mỹ	"	3890	
"	540	Đ 360 394	33	Đường Thị Mỹ	"	3481	
"	541	Đ 360 395	33	Đường Thị Mỹ	"	4215	
"	542	Đ 360 396	33	Đường Thị Mỹ	"	4254	
"	543	Đ 360 397	33	Đường Thị Mỹ	"	4439	
"	544	Đ 360 398	33	Đường Thị Mỹ	"	2256	
"	545	Đ 360 399	33	Đường Thị Mỹ	"	1527	
"	546	Đ 360 400	33	Đường Thị Mỹ	"	1450	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Bà Lương Thị Nguyệt, CCCD: 042159007769

2. Thông tin thửa đất:

- a. Thửa đất số: 50; tờ bản đồ số: 45, b. Diện tích: 830,3m²,
c. Loại đất: Đất trồng cây lâu năm,
d. Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ ngày được cấp GCN QSD đất,
đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
e. Địa chỉ: thôn Hòa Bình, Xã Kỳ Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/- ✓

Xã Kỳ Xuân, ngày 19 tháng 9 năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỶ XUÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐẠI CHỨC CHỦ TỊCH

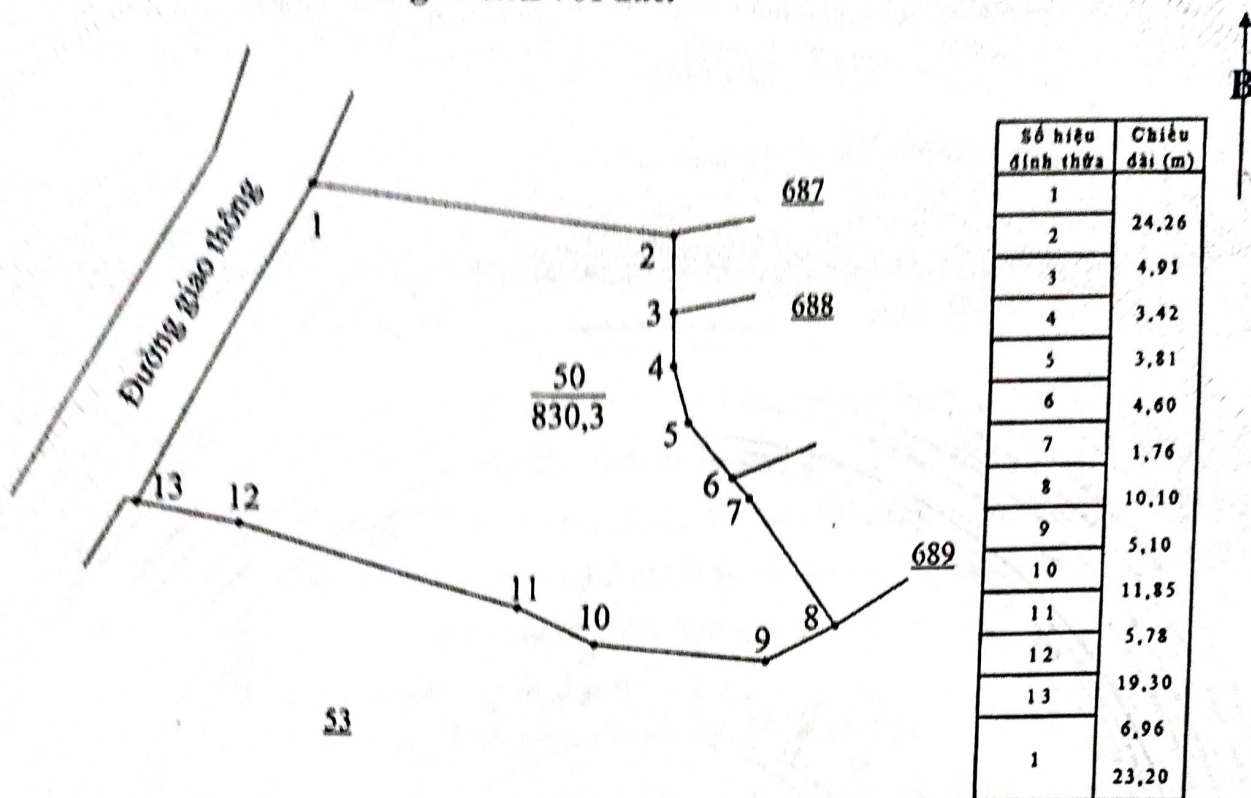


Đặng Thế Anh

AA 02672540

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



5. Ghi chú:

Số thửa, số tờ bản đồ đang sử dụng theo bản đồ địa chính xã Kỳ Phong rước khi sắp xếp

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: C.X.47

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc hư hỏng. Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy